

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

NGUYỄN VĨNH DIỆN

**VẤN ĐỀ THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CÓ YẾU TỐ
NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Luật Quốc tế

Mã số : 62.38.01.08

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - NĂM 2014

Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. PHÙNG THẾ VẮC

2. PGS.TS. HOÀNG PHƯỚC HIỆP

Phản biện 1: GS.TS. Lê Hồng Hạnh

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Trung Tín

Phản biện 3: TS. Vũ Đức Long

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại Trường Đại học Luật Hà Nội vào hồi.....giờ, ngày.....tháng... năm 2014

Có thể tìm hiểu luận án tại:

1. Thư viện Quốc gia
2. Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Vĩnh Diện (2008), *Thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong điều kiện Việt Nam là thành viên WTO và những vấn đề đặt ra đối với công tác của lực lượng An ninh nhân dân*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Học viện An ninh nhân dân, Hà Nội;
2. Nguyễn Vĩnh Diện (2009), “*Về quyền sở hữu trí tuệ trong pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Thương mại (8), Hà Nội;
3. Nguyễn Vĩnh Diện (2009), “*Một số cam kết chủ yếu của Việt Nam về thực thi quyền sở hữu trí tuệ khi gia nhập WTO*”, Tạp chí Thương mại (20), Hà Nội;
4. Nguyễn Vĩnh Diện (2013), “*Luận bàn về khái niệm quy mô thương mại trong pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam*”, Tạp chí Cảnh sát phòng, chống tội phạm (2), Hà Nội;
5. Nguyễn Vĩnh Diện (2008), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Học viện An ninh nhân dân, Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài Luận án

Ngày nay, sản phẩm trí tuệ có ý nghĩa đặc biệt đối với đời sống vật chất và tinh thần của con người, đồng thời phản ánh xu hướng phát triển tất yếu của xã hội loài người dựa trên nền tảng kinh tế trí thức.

Với vị trí, vai trò quan trọng của tài sản trí tuệ như vậy, nên rất nhiều nước đã dành sự quan tâm đặc biệt cho lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT), coi đây là nền tảng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế đất nước; đồng thời vấn đề thực thi pháp luật, chống lại hành vi xâm phạm quyền SHTT luôn được quan tâm trong hợp tác, giao lưu quốc tế.

Từ một nước có xuất phát điểm thấp, Việt Nam muốn phát triển nhanh, bền vững để từng bước khẳng định vị thế của quốc gia, thì cần phải đặc biệt quan tâm đến thị trường khoa học, công nghệ và đẩy mạnh các hoạt động thực thi quyền SHTT, trong đó bao gồm cả quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam. Tuy nhiên, làm thế nào để vừa giữ vững an ninh quốc gia (ANQG), bảo đảm trật tự an toàn xã hội (TTATXH), tiếp thu được trí tuệ nhân loại để phát triển đất nước và mở rộng hợp tác, giao lưu quốc tế... là những vấn đề lớn đặt ra đối với đất nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Vấn đề thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân (CAND). Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau mà lực lượng CAND hiện vẫn chưa phát huy hết hiệu quả các mặt công tác trong bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH nói chung và thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam nói riêng.

Vì những lý do nêu trên, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Vấn đề thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*” để làm luận án Tiến sĩ Luật học, nhằm đáp ứng những yêu cầu về lý luận và thực tiễn đang đặt ra.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án

Về mục đích nghiên cứu, Luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND; trên cơ sở đó kiến nghị những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND trong giai đoạn hiện nay.

Về nhiệm vụ nghiên cứu, Luận án đặt ra các nhiệm vụ chủ yếu như sau:(i) Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài và thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài để từ đó tìm ra những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ trong Luận án;

- Phân tích, đánh giá dưới góc độ khoa học pháp lý nhận thức chung về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam và thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND;

- Khảo sát tình hình vi phạm pháp luật về SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam và tìm ra những nguyên nhân dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật nói trên;

- Phân tích, đánh giá hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND để từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Luận án

Về đối tượng nghiên cứu:

Luận án nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND.

Về phạm vi nghiên cứu:

- Nghiên cứu những hoạt động của lực lượng CAND trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thông qua việc áp dụng các biện pháp hành chính và hình sự theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Việc áp dụng các biện pháp dân sự và các biện pháp khác không thuộc phạm vi nghiên cứu của Luận án.

- Địa bàn nghiên cứu trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam, tập trung ở một số địa phương được chọn tiêu biểu, như: Thành phố Hà Nội (TPHN), Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), Hải Phòng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Đồng Nai, Tây Ninh.

- Thời gian nghiên cứu từ năm 2003 đến năm 2014, đặc biệt từ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đến nay.

4. Phương pháp nghiên cứu của Luận án

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực liên quan đến đề tài Luận án.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả tập trung sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể, như: phân tích, tổng hợp, so sánh pháp luật, điều tra xã hội học, lịch sử.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của Luận án

- Làm rõ thêm nội hàm khái niệm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài và thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, góp phần hoàn thiện lý luận khoa học pháp lý ở nước ta về lĩnh vực đã nêu;

- Làm rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CAND và yêu cầu đặt ra đối với CAND trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế;

- Dự báo tình hình quốc tế và trong nước có liên quan đến thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, đề xuất những giải pháp mang tính khoa học nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND trong giai đoạn hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận án

Về mặt lý luận, kết quả nghiên cứu của Luận án có thể làm luận cứ đề xuất, bổ sung những vấn đề lý luận về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, đặc biệt là lý luận về phòng, chống tội phạm và xử lý vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Về mặt thực tiễn, Luận án có thể được dùng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy tại các trường đại học; làm tài liệu để bồi dưỡng kiến thức pháp luật quốc tế cho cán bộ, chiến sĩ CAND trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay.

7. Cấu trúc của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục công trình nghiên cứu của tác giả có liên quan đến đề tài nghiên cứu, Luận án được cấu trúc bởi 4 chương như sau:

Chương 1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu ở các nước trên thế giới và Việt Nam có liên quan đến đề tài Luận án;

Chương 2. Nhận thức chung về thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân;

Chương 3. Thực tiễn thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân;

Chương 4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân.

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu ở các nước trên thế giới

Các công đã trình phản ánh: một số nước xây dựng hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh về SHTT, thành lập cơ quan chuyên trách về thực thi quyền SHTT, chú trọng việc bảo vệ thành quả SHTT của tổ chức, cá nhân nước mình (nhất là có liên quan đến ANQG và TTATXH), khai thác thành tựu trí tuệ của nước ngoài; vai trò của các ĐUQT (đặc biệt là Hiệp định TRIPS) và các tổ chức quốc tế (WTO, EU, ASEAN) trong hình thành cơ chế thực thi quyền SHTT...

1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Các công trình đã mang những dung lý luận, như: điều kiện bảo hộ, biện pháp thực thi quyền SHTT; những khía cạnh pháp lý và thực tiễn của phòng, chống vi phạm quyền SHTT... Chưa có công trình nào đề cập đến vấn đề thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND với tư cách là một cơ quan quản lý nhà nước về ANQG và TTATXH, đồng thời cũng là cơ quan có chức năng điều tra, xử lý tội phạm theo trình tự tố tụng hình sự...

1.3. Vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu đối với đề tài luận án

- Khái quát những vấn đề chung về quyền SHTT và thực thi quyền SHTT, tiếp tục nghiên cứu để đưa ra khái niệm, đặc điểm của thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam;

- Làm rõ cơ sở pháp lý quy định chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CAND trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam;

- Khảo sát thực trạng pháp luật và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, chỉ rõ nguyên nhân, điều kiện dẫn đến thực trạng trên;

- Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động của lực lượng CAND trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam;

- Dự báo tình hình thế giới và trong nước có liên quan đến hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND trong những năm tiếp theo.

Chương 2

NHẬN THỨC CHUNG VỀ THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

2.1. Một số vấn đề lý luận về quyền sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

2.1.1. Một số vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ

2.1.1.1. Khái niệm về quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm: quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng (Điều 4 Luật SHTT).

Định nghĩa thể hiện sự đa dạng về chủ thể của quyền SHTT bao gồm cá nhân, tổ chức và khách thể của quyền SHTT là “tài sản trí tuệ”, là đối tượng của QTG và QLQ, QSHCN, QĐVGCT.

Khái niệm quyền SHTT cần được đề cập đầy đủ và toàn diện ở các phương diện:

- Quyền SHTT với tư cách là một loại quan hệ pháp luật (quan hệ SHTT);
- Quyền SHTT với tư cách một loại quyền dân sự;
- Quyền SHTT với tư cách một chế định pháp luật, là tập hợp những quy phạm pháp luật điều chỉnh các nhóm quan hệ SHTT (đây là đối tượng nghiên cứu của luận án).

2.1.1.2. Đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ

- Khách thể của quyền SHTT là tài sản trí tuệ, mang tính chất phi vật thể nên rất dễ bị xâm phạm khi được thể hiện ra bên ngoài bằng một hình thức vật chất nào đó.

- Quyền SHTT mang tính chất tuyệt đối về mặt lãnh thổ, được xác lập theo quy định của pháp luật nước nào thì thường chỉ có hiệu lực trong phạm vi lãnh thổ nước đó.

- Quyền SHTT được bảo hộ thường bị giới hạn về mặt thời gian.

- Quyền SHTT bị giới hạn bởi các quy định của pháp luật khi việc khai thác, sử dụng các đối tượng của nó có liên quan đến lợi ích chung của cả cộng đồng.

2.1.1.3. Nội dung của quyền sở hữu trí tuệ

- Quyền nhân thân (hay còn gọi là quyền tinh thần) là những quyền gắn với cá nhân, tổ chức trong quá trình sáng tạo, công bố, phổ biến các đối tượng của quyền SHTT và thường mang những dấu ấn riêng của chủ thể quyền SHTT. Quyền nhân thân chia thành hai loại: quyền nhân thân phi tài sản và quyền nhân thân có liên quan đến tài sản.

- Quyền tài sản (hay còn gọi là quyền kinh tế) của chủ thể quyền SHTT, là quyền được hưởng những lợi ích về mặt vật chất từ sản phẩm trí tuệ của mình được Nhà nước

bảo hộ. Đây là quyền có quan hệ gắn bó mật thiết với quyền nhân thân, biểu hiện ở việc nếu một người đã có quyền nhân thân đối với sản phẩm trí tuệ, thì thường đồng thời cũng có quyền tài sản đối với sản phẩm trí tuệ ấy. Tùy theo tính chất, đặc điểm của mỗi đối tượng quyền SHTT mà nội dung quyền tài sản của chủ sở hữu quyền SHTT cũng được pháp luật quy định khác nhau trong các loại quyền SHTT.

2.1.1.4. Vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ

Vi phạm pháp luật về quyền SHTT là hành vi trái pháp luật và có lỗi, do chủ thể có năng lực hành vi thực hiện, xâm hại tới quyền SHTT được pháp luật công nhận, bảo hộ.

- Vi phạm pháp luật về quyền SHTT luôn là hành vi của con người;

- Vi phạm pháp luật về quyền SHTT là hành vi trái với quy định của pháp luật, xâm hại tới quyền lợi hợp pháp của các chủ thể quyền SHTT được pháp luật công nhận và bảo hộ. Một số hành vi xâm phạm quyền SHTT: hành vi xâm phạm QTG (Điều 28 Luật SHTT); hành vi xâm phạm QLQ (Điều 35 Luật SHTT); hành vi xâm phạm QSHCN (Điều 126, 127, 129, 130 Luật SHTT); hành vi xâm phạm QĐVGCT (Điều 188 Luật SHTT).

- Vi phạm pháp luật về quyền SHTT là hành vi chứa đựng yếu tố lỗi của chủ thể vi phạm, có thể là lỗi cố ý hoặc vô ý;

- Người thực hiện hành vi vi phạm quyền SHTT phải có năng lực hành vi;

Trong một số trường hợp pháp luật quy định về hạn chế quyền SHTT, mặc dù việc khai thác, sử dụng sản phẩm trí tuệ của chủ thể quyền SHTT không được sự đồng ý của chủ sở hữu quyền SHTT, vẫn không bị coi là vi phạm pháp luật về quyền SHTT.

2.1.2. Khái niệm, đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

2.1.2.1. Khái niệm về quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Quyền sở hữu trí tuệ có tố nước ngoài ở Việt Nam là quyền của tổ chức, cá nhân nước ngoài đối với tài sản trí tuệ được công nhận và bảo hộ ở Việt Nam, bao gồm: quyền tác giả, quyền liên quan của người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài đối với tác phẩm lần đầu tiên được công bố, phổ biến tại Việt Nam hoặc được sáng tạo và thể hiện dưới hình thức nhất định tại Việt Nam, được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng của người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài đối với các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp, đối tượng của quyền đối với giống cây trồng đã được Nhà nước Việt Nam cấp văn bằng bảo hộ hoặc công nhận, được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Chủ thể của quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam bao gồm các tổ chức, cá nhân nước ngoài, họ có thể là tác giả, chủ sở hữu QTG, người có QLQ, chủ sở hữu đối tượng QSHCN...

- Cơ sở pháp lý làm phát sinh quyền SHTT là quy định của pháp luật Việt Nam và các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên.

- Quyền SHTT của cá nhân, tổ chức nước ngoài được Nhà nước Việt Nam công nhận, bảo hộ phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên.

2.1.2.2. Đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- Sự phát triển của quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam luôn gắn liền với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về đổi mới tư duy pháp lý và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật.

- Quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam được bảo hộ và thực thi phù hợp với pháp luật quốc tế, pháp luật, truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

- Việc phát triển quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam trong thời gian qua phần nào đó cũng tác động, gây ảnh hưởng khá nhiều đến tâm lý, lối sống con người Việt Nam, tạo ra “hiệu ứng chạy theo thời thượng” của một nhóm nhỏ người Việt Nam.

- Việc xác lập quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam có thể bị giới hạn trong một số trường hợp nhất định.

2.2. Một số vấn đề lý luận về thực thi quyền sở hữu trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

2.2.1. Một số vấn đề lý luận về thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam

2.2.1.1. Khái niệm và các biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam

Thực thi quyền SHTT là những hoạt động công quyền của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đảm bảo cho pháp luật về quyền SHTT được thi hành nghiêm chỉnh, thông qua đó bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể quyền SHTT. Để thực thi quyền SHTT, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền được pháp luật cho phép tiến hành nhiều biện pháp cưỡng chế mạnh mẽ, mang tính quyền uy trong các mức độ khác nhau để xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quyền SHTT.

- *Thực thi quyền SHTT bằng biện pháp dân sự*, là việc xử lý vi phạm pháp luật về quyền SHTT theo các thủ tục tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết việc vi phạm này, TAND áp dụng các biện pháp, như: buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; buộc xin lỗi, cải chính công khai; buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự; buộc bồi thường thiệt hại; buộc tiêu

huỷ, buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá...

- *Thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hành chính*, là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vụ việc vi phạm quyền SHTT bằng các trình tự, thủ tục mà pháp luật hành chính quy định, như: cảnh cáo; phạt tiền; tịch thu hàng hóa giả mạo về quyền SHTT, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo về quyền SHTT...

Trong các trường hợp, như: hành vi xâm phạm quyền SHTT có nguy cơ gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội; nhằm bảo đảm thi hành quyết định xử phạt hành chính... thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn được áp dụng một số biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm ngăn chặn sự trốn tránh pháp luật, bảo đảm xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn được áp dụng một số biện pháp kiểm soát hàng hoá xuất, nhập khẩu liên quan đến SHTT tại biên giới, bao gồm: tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm đến quyền SHTT...

- *Thực thi quyền bằng biện pháp hình sự*, là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT bằng các quy định của pháp luật hình sự. Cụ thể, nếu cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các hành vi đó theo các tội danh có liên quan.

2.2.1.2. Ý nghĩa của thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam

- Thực thi quyền SHTT ở Việt Nam một cách hiệu quả là một yếu tố để chống lại nguy cơ tụt hậu của đất nước về khoa học, công nghệ.

- Thực thi có hiệu quả quyền SHTT khuyến khích các hoạt động lao động sáng tạo, cạnh tranh thương mại một cách lành mạnh, ngăn chặn hiện tượng thất thu thuế và nguy cơ phá vỡ thị trường trong nước.

- Thực thi có hiệu quả quyền SHTT đem lại sự bảo vệ lợi ích cho người tiêu dùng.

- Thực thi có hiệu quả quyền SHTT ở Việt Nam còn góp phần bảo vệ chủ quyền ANQG, giữ gìn TTATXH.

- Thực thi quyền SHTT ở Việt Nam sẽ tạo ra môi trường lành mạnh về SHTT, thu hút phát triển quan hệ thương mại quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước ta.

2.2.2. Khái niệm, đặc điểm của thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

2.2.2.1. Khái niệm về thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- *Về mặt nội dung*, thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam bao gồm toàn bộ các hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhằm tạo ra cơ chế xử lý đối với mọi hành vi xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- *Về mặt hình thức*, thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam được thực hiện tuân theo quy định của pháp luật về cách thức, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- *Về chủ thể* tiến hành hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, bao gồm: TAND, QLTT, CQHQ, CAND, UBND, Thanh tra chuyên ngành. Những cơ quan này thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam bằng cách tự mình hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác để xây dựng và triển khai cơ chế xử lý những hành vi xâm phạm quyền SHTT nói trên.

- *Về mục đích*, thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam nhằm phòng, chống lại các hành vi vi phạm pháp luật về SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp cho chủ thể quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, đồng thời tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh để thúc đẩy các hoạt động lao động sáng tạo của con người.

2.2.2.2. Đặc điểm của thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- Các trình tự, thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam áp dụng trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam là chủ yếu chỉ tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam mà không áp dụng pháp luật nước ngoài, trừ trường hợp đặc biệt pháp luật Việt Nam hoặc ĐUQT mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

- Hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam chịu tác động sâu sắc của ĐUQT về SHTT mà Việt Nam là thành viên (đặc biệt là Hiệp định TRIPS).

- Mọi chủ thể vi phạm pháp luật về SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam đều bình đẳng về địa vị pháp lý trong quá trình xử lý vụ việc và gánh chịu trách nhiệm pháp lý do hành vi của họ gây ra.

- Về thẩm quyền áp dụng biện pháp thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, pháp luật Việt Nam thường quy định “hẹp” hơn so với thực thi quyền SHTT nói chung.

2.3. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

2.3.1. Vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- Vai trò của lực lượng CAND trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thể hiện ở việc Nhà nước “trao quyền” cho CAND trực tiếp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam bằng biện pháp hành chính và biện pháp hình sự.

- Vai trò của lực lượng CAND còn được phát huy thông qua quan hệ phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác (UBND, CQHQ, QLTT, TAND...) trong các hoạt động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

2.3.2. Chức năng của lực lượng Công an nhân dân trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Chức năng của lực lượng CAND là những phương diện hoạt động chủ yếu, gắn liền với cơ cấu tổ chức CAND gồm ANND và CSND, có chức năng tham mưu cho Đảng và Nhà nước về bảo vệ ANQG và giữ gìn TTATXH; thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ ANQG và giữ gìn TTATXH; đấu tranh phòng và chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về ANQG và TTATXH.

Với quy định trên, lực lượng CAND có 3 chức năng cơ bản là: tham mưu; quản lý nhà nước về ANQG và TTATXH và trực tiếp đấu tranh với các thế lực thù địch, các loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Đối với mỗi chức năng này, đòi hỏi lực lượng CAND phải tiến hành đồng bộ nhiều mặt công tác trên cơ sở phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước.

Đối với chức năng tham mưu của lực lượng CAND trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, CAND cần tiến hành đồng bộ các hoạt động, như: thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình và đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành và chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam có ảnh hưởng đến ANQG, TTATXH, kinh tế, xã hội, quốc phòng và đối ngoại của đất nước; xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam trình Chính phủ phê duyệt, phối hợp với các Bộ, ngành và UBND các cấp tổ chức thực hiện kế hoạch đã được hoạch định; tham gia thẩm định các dự án kinh tế, xã hội do các Bộ, ngành, địa phương chuẩn bị có liên quan đến mua, bán, chuyển giao quyền SHTT có yếu tố nước ngoài vào Việt Nam mà các đối tượng của hợp đồng chuyển giao này gắn với ANQG và TTATXH...

Đối với chức năng quản lý Nhà nước về ANQG và TTATXH liên quan đến thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, CAND cần tiến hành các công việc, như: tổ chức tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân tôn trọng và thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam; hướng dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp, tổ chức, cá

nhân (đặc biệt là tổ chức, cá nhân nước ngoài ở Việt Nam) tự bảo vệ có hiệu quả quyền SHTT của mình...

Thực hiện chức năng trực tiếp đấu tranh, trấn áp các thế lực thù địch, tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, lực lượng CAND cần thiết phải tiến hành các hoạt động sau: phát hiện, xác minh, thu thập thông tin, chứng cứ của hành vi xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định pháp luật; tổ chức, chỉ đạo và tiến hành các hoạt động điều tra theo tố tụng hình sự, đấu tranh ngăn chặn các hành vi phạm tội xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam...

Liên quan đến xử lý vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam bằng biện pháp hình sự, BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định các tội xâm phạm quyền SHTT như: *Tội vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp* (Điều 170); *Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan* (Điều 170 a); *Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp* (Điều 171); *Tội sản xuất, buôn bán hàng giả* (Điều 156); *Tội sản xuất, buôn bán hàng giả và lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh* (Điều 157); *Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi* (Điều 158); *Tội vi phạm các quy định về xuất bản, phát hành sách báo, đĩa âm thanh, đĩa hình, băng hình hoặc các ấn phẩm khác* (Điều 271 BLHS 1999)...

2.3.3. Nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Nhiệm vụ của lực lượng CAND là những hoạt động cụ thể được tiến hành trong một giai đoạn nhất định phù hợp với chức năng của lực lượng CAND. Để thực hiện nhiệm vụ của mình, CAND phải dựa vào thẩm quyền, điều kiện, phương tiện kỹ thuật, biện pháp công tác, sự phối hợp với cơ quan, tổ chức và cá nhân khác... trên cơ sở quy định của pháp luật. CAND có các nhiệm vụ trong hoạt động bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH liên quan đến quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, như: thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình và đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành đường lối, chính sách, pháp luật, chiến lược bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH, kiến nghị việc kết hợp yêu cầu của chiến lược bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH với chiến lược về xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước; bảo vệ quyền tự do, dân chủ, tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và khách quốc tế, bảo vệ sự kiện quan trọng, mục tiêu, công trình trọng điểm về ANQG, cơ quan đại diện nước ngoài, đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, cá nhân nắm giữ hoặc liên quan mật thiết đến bí mật Nhà nước.

Chương 3

THỰC TIỄN THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

3.1. Thực trạng pháp luật và vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

3.1.1. Thực trạng pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

3.1.1.1. Pháp luật trong nước quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Phần này trình bày khái lược về những quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam. Mặc dù pháp luật Việt Nam từ trước đến nay không có quy định trực tiếp về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài và thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, nhưng trong các văn bản pháp luật hiện hành, từ Hiến pháp đến văn bản luật và văn bản dưới luật có liên quan, đều đã gián tiếp thể hiện việc áp dụng pháp luật đối với những quan hệ nói trên.

3.1.1.2. Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Phần này trình bày một số ĐUQT mà Việt Nam là thành viên có quy định về bảo hộ và thực thi quyền SHTT. Mặc dù các ĐUQT nói trên không quy định trực tiếp vấn đề thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, song những nguyên tắc, biện pháp và yêu cầu về thực thi quyền SHTT được thể hiện đã có ảnh hưởng rất lớn tới quá trình xây dựng, áp dụng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo các chuẩn mực chung của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực SHTT.

3.1.2. Thực trạng vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

3.1.2.1. Thực trạng vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Phần này trình bày thực trạng vi phạm pháp luật về QTG và QLQ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam trong thời gian qua. Chủ thể vi phạm pháp luật rất đa dạng, hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện tinh vi, diễn ra trên rất nhiều lĩnh vực cụ thể từ in ấn, xuất bản, quảng cáo, phát thanh, truyền hình...đặc biệt, QTG và QLQ có yếu tố nước ngoài ở

Việt Nam còn bị các thế lực thù địch lợi dụng để tuyên truyền, chống phá sự nghiệp Cách mạng của Đảng và Nhà nước ta, đặt ra trách nhiệm nặng nề đối với lực lượng CAND trong đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật nói trên.

3.1.2.2. Thực trạng vi phạm pháp luật về quyền sở hữu công nghiệp có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Bức tranh về thực trạng vi phạm QSHCN có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam được miêu tả cụ thể ở phần này, như: sự diễn biến phức tạp, phụ thuộc vào hiệu quả hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; xảy ra đối với mọi loại sản phẩm, hàng hoá, đặc biệt ở những mặt hàng gắn liền với nhu cầu thiết yếu của người tiêu dùng; chủ thể vi phạm QSHCN có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thuộc nhiều thành phần khác nhau, đã triệt để sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi nhằm trốn tránh pháp luật và đối phó với sự kiểm soát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoạt động sản xuất, buôn bán, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa vi phạm QSHCN có yếu tố nước ngoài không những gây thiệt hại về mặt kinh tế mà còn gây hậu quả đặc biệt cho tính mạng, sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến ANQG và TTATXH, đặt ra trách nhiệm của lực lượng CAND trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật nói trên để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật...

3.1.2.3. Thực trạng vi phạm quyền đối với giống cây trồng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Phần này trình bày thực trạng về vi phạm pháp luật về QĐVGCT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam với đối tượng chủ yếu là các loại giống cây lương thực, thực phẩm, bên cạnh đó là sự du nhập một số loại cây trồng có khả năng ảnh hưởng xấu đến môi trường sống ở Việt Nam, đặt ra trách nhiệm của các cơ quan chức năng và lực lượng CAND trong việc bảo vệ an ninh lương thực và môi trường sinh thái ở nước ta...

3.1.2.4. Nguyên nhân của tình trạng vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về bảo hộ và thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài còn nhiều điểm bất cập.

- Cơ chế đảm bảo thực thi pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam còn chưa phù hợp và kém hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam chưa được coi trọng đúng mức.

- Sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường và ảnh hưởng của quá trình hội nhập quốc tế.

3.2. Thực tiễn hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

3.2.1. Cơ cấu, tổ chức của lực lượng Công an nhân dân trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Phần này trình bày tóm tắt về cơ cấu tổ chức của lực lượng CAND trong hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, hiện CAND chưa có bộ phận chuyên trách về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài mà hoạt động này đang được lồng ghép với hoạt động của các cơ quan khác (ANND, CSND).

3.2.2. Các mặt hoạt động cụ thể trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

3.2.2.1. Công tác tham mưu, chỉ huy, chỉ đạo về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- Đã tiến hành tham mưu cho Đảng và Nhà nước xây dựng các văn bản chỉ huy, chỉ đạo về bảo vệ ANQG và giữ gìn TTATXH liên quan đến thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam.

- Bộ Công an đã có nhiều văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh kinh tế phù hợp với tình hình thực tiễn, như: công tác nắm tình hình, tham mưu xác định đối tác trong quan hệ đối ngoại và đối tượng cần phải đấu tranh; thẩm định các dự án kinh tế trọng điểm; xây dựng, triển khai các đề án bảo đảm an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tại các vùng kinh tế trọng điểm...

- Bộ Công an ban hành những văn bản pháp quy liên quan đến thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam và thực hiện chức năng quản lý về bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi nội bộ ngành.

- Bộ Công an đã phối hợp với cơ quan hữu quan góp phần xây dựng Nghị định chi tiết hóa các quy định của Luật SHTT.

3.2.2.2. Công tác quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội liên quan đến thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- Tổ chức công tác nắm tình hình về các yêu cầu cơ bản, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở

Việt Nam. Các kênh thu nhận tình hình của lực lượng CAND chủ yếu là mạng lưới bí mật, đơn thư tố giác của quần chúng nhân dân; thông tin do các cơ quan quản lý nhà nước khác cung cấp, trao đổi...

- Thực hiện công tác công tác điều tra cơ bản để phát hiện tội phạm và vi phạm pháp luật quyền SHTT có yếu tố nước ngoài, làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển của tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

- Phát hiện các vụ vi phạm pháp luật và tội phạm xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài, kịp thời xác định những địa bàn, những tụ điểm có dấu hiệu về sản xuất, buôn bán hàng giả để tiến hành các biện pháp kiểm tra, xử lý.

- Chủ động trao đổi, bàn bạc với doanh nghiệp, yêu cầu các cơ quan, doanh nghiệp tự kiểm tra và tự khắc phục những vi phạm nhỏ, ổn định phát triển sản xuất.

- Xác định được những phương thức, thủ đoạn của tội phạm; đồng thời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật cho mọi người dân, các cơ quan, doanh nghiệp và toàn thể xã hội hiểu biết về quyền lợi và trách nhiệm của mình, phát hiện, tố giác tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài cho cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Tập trung phát hiện nhiều yếu tố bất ổn về kinh tế, chính trị; làm rõ hơn âm mưu ý đồ của các thế lực thù địch thông qua kinh tế tác động chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam để tham mưu cho Đảng, Nhà nước chỉ đạo các biện pháp điều chỉnh, góp phần bảo vệ đường lối, chính sách về phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ lợi ích quốc gia. Đồng thời tiến hành đấu tranh truy xét nhiều vụ việc nước ngoài móc nối nội bộ, tác động chuyển hóa, thu thập bí mật kinh tế, bí mật nhà nước nhằm chống lại chế độ xã hội ở nước ta.

- Phối hợp với các đơn vị hữu quan xây dựng danh mục bí mật nhà nước của các bộ, ngành, địa phương; tham mưu xây dựng quy chế bảo mật, quy định xử lý đối với hành vi làm lộ, mất bí mật nhà nước và bí mật công tác; tuyển chọn người làm việc tại bộ phận thiết yếu cơ mật của Nhà nước; thanh tra, kiểm tra phát hiện khắc phục nhiều sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3.2.2.3. Công tác trực tiếp đấu tranh, trấn áp các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội liên quan đến thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, dựa trên cơ sở áp dụng các biện pháp công tác mà pháp luật quy định, lực lượng CAND đã tiến hành đấu tranh, trấn áp, làm

thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch và bọn tội phạm lợi dụng quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam để xâm phạm ANQG và TTATXH, chống lại Nhà nước và chế độ xã hội ở nước ta.

- Đấu tranh chống lại hành vi lợi dụng quyền SHTT có yếu tố nước ngoài xâm phạm ANQG trên các lĩnh vực: văn hóa, tư tưởng; an ninh kinh tế; bảo vệ nội bộ; thông tin, truyền thông...

- Về hành vi lợi dụng quyền SHTT có yếu tố nước ngoài xâm phạm TTATXH trên các lĩnh vực: sản xuất, buôn bán, tiêu thụ hàng giả; sản xuất, buôn bán, tiêu thụ hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh; sản xuất phân bón, thức ăn gia súc...

3.2.3. Nhận xét, đánh giá chung về hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

3.2.3.1. Những ưu điểm trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

- Đã luôn tích cực và chủ động trong tấn công, trấn áp tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- Đã chủ động làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản để phát hiện vi phạm pháp luật và tội phạm xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển của vi phạm pháp luật và các tội phạm này.

- Chủ động đề xuất với các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về lĩnh vực có liên quan; đồng thời kiến nghị với các doanh nghiệp chủ động áp dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật để bảo vệ quyền SHTT của mình trước nguy cơ bị các hành vi trái pháp luật xâm hại.

- Đã kết hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật và tội phạm xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam. Đồng thời, phát hiện kịp thời những địa bàn, tụ điểm có dấu hiệu về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền SHTT để tiến hành các biện pháp kiểm tra, xử lý.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về SHTT, chủ động phát hiện những biểu hiện vi phạm của một số tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp để chủ động trao đổi, bàn bạc với doanh nghiệp, đồng thời yêu cầu các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân tự kiểm tra và tự khắc phục những vi phạm nhỏ. Việc làm đó có tác dụng tốt về

giáo dục pháp luật và tạo điều kiện để doanh nghiệp ổn định phát triển sản xuất.

- Đã xác định được những phương thức, thủ đoạn chính của tội phạm, từ đó áp dụng các biện pháp công tác phù hợp với tính chất, đặc điểm, tình hình của tội phạm để đấu tranh kiên quyết, triệt để đối với chúng; đồng thời và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền cho các cơ quan, doanh nghiệp và đoàn thể xã hội để hiểu biết về các loại tội phạm nói trên để phát hiện, tố giác và phòng ngừa tội phạm cũng như phối hợp với lực lượng CAND đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Công tác phối hợp giữa lực lượng CAND với các cơ quan, lực lượng khác trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam đã được chú trọng và đem lại những kết quả đáng kể, đặc biệt trong hoạt động phòng ngừa, xử lý đối với những tội phạm xâm phạm ANQG, tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả và kiểm soát xuất, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới...

3.2.3.2. Những tồn tại trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

- Công tác phát hiện và xử lý hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài, nhất là các sản phẩm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe người tiêu dùng (như thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, đồ uống...) chưa cao.

- Công tác thống kê tội phạm học của lực lượng CAND chưa được quan tâm thỏa đáng, hiện vẫn chưa có sự bóc tách rạch ròi giữa tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT nói chung với tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam nói riêng.

- Việc phối hợp giữa lực lượng CAND với các lực lượng khác, như CQHQ, QLTT, Thanh tra chuyên ngành và các lực lượng có liên quan khác trong phòng ngừa vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài chưa ổn định lâu dài, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra.

- Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ chưa thực hiện tốt vai trò chủ công trong phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

Chương 4

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

4.1. Dự báo về tình hình quốc tế và trong nước liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

4.1.1. Dự báo về tình hình quốc tế liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

- Các quốc gia phát triển sẽ ngày càng bảo hộ nghiêm ngặt quyền SHTT của tổ chức, cá nhân nước mình theo hướng mở rộng và kéo dài các đối tượng quyền SHTT độc quyền, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của các nước đang phát triển (trong đó có Việt Nam).

- Quá trình mở rộng các quan hệ thương mại quốc tế, ngoài việc mang lại lợi ích thúc đẩy phát triển kinh tế của các quốc gia, còn mang đến những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với chủ quyền, ANQG, TTATXH của các nước đang phát triển (trong đó có Việt Nam).

- Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đang ở giai đoạn trầm trọng, tác động sâu sắc đến hầu hết các nước (trong đó có Việt Nam), làm nảy sinh nhiều yếu tố tiêu cực của xã hội, đặc biệt là xu hướng phát triển của tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

4.1.2. Dự báo về tình hình trong nước liên quan đến thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

- Trên lĩnh vực bảo vệ ANQG liên quan đến công tác thực thi QSHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND: về bảo vệ bí mật Nhà nước; về bảo vệ văn hoá, tư tưởng; về vấn đề nhân quyền; về bảo vệ an ninh kinh tế; về bảo vệ an ninh, an toàn về thông tin liên lạc; về công tác bảo vệ an ninh nội bộ.

- Trên lĩnh vực giữ gìn TTATXH liên quan đến thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND: về khả năng phát triển của tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam; về phương thức, thủ đoạn của tội phạm và hành vi vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam; về đối tượng quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam bị xâm hại; về chủ thể vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam; về địa bàn trọng điểm diễn ra các hoạt động vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

4.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay

4.2.1. Giải pháp đối với xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

4.2.1.1. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động phòng ngừa vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- Về Luật SHTT:

+ Cần thiết phải quy định cụ thể các khái niệm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài và quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

+ Cần bổ sung thêm vào nhóm đối tượng quyền SHTT gồm cả giống vật nuôi.

+ Cần thiết phải ban hành Nghị định hướng dẫn luật SHTT về nhuận bút; bảo hộ tác phẩm, văn học nghệ thuật dân gian trong lĩnh vực y học cổ truyền, bí quyết chế biến thực phẩm; lệ phí đăng ký sở hữu công nghiệp...

- Về Luật Hình sự: cần xem xét vấn đề hình phạt trong các tội danh liên quan đến SHTT, theo hướng giảm bớt hình phạt tử hình đối với một số tội cụ thể; đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của BLHS nhằm góp phần tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực tiễn và cập nhật những hành vi phạm tội mới phát sinh trong lĩnh vực SHTT.

- Về Luật Dân sự: cần thiết là phải bổ sung vào BLDS những quy định đầy đủ hơn về các khía cạnh của quyền SHTT, làm cho quá trình áp dụng pháp luật dân sự về SHTT được đồng bộ, thống nhất; cần bổ sung vấn đề bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần liên quan đến quyền SHTT theo hướng tránh “cào bằng” giữa các tổ chức, cá nhân; cần quy định lại về chủ thể của QSHCN, QĐVGCT, vấn đề chuyển giao công nghệ có yếu tố nước ngoài, theo hướng chủ thể nước ngoài phải là “tổ chức, cá nhân nước ngoài” thay cho chủ thể “người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài” đang được nêu trong các điều luật nói trên.

- Về pháp luật hành chính: cần ban hành mới các văn bản hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; cần sửa đổi cách thức xác định mức phạt vi phạm hành chính dựa trên nguyên tắc: mức phạt phải cao hơn lợi nhuận mà người vi phạm có thể thu được từ hành vi vi phạm để đảm bảo tính răn đe của pháp luật; cần quy định rõ về việc cho phép lập quỹ trích từ các khoản xử phạt hành chính, quỹ chống các hành vi kinh

doanh trái pháp luật, đồng thời có chế độ khen thưởng xứng đáng bằng vật chất đối với những người có thành tích.

4.2.1.2. Cần ban hành các văn bản trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

- Các văn bản pháp luật về công tác tham mưu cho Đảng và Nhà nước về bảo vệ ANQG và giữ gìn TTATXH liên quan đến thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam cần chú trọng đến các vấn đề nhạy cảm có liên quan đến ANQG và TTATXH.

- Các văn bản pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam liên quan đến ANQG và TTATXH cần xây dựng mới các quy chế phối hợp giữa lực lượng CAND với lực lượng thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- Các văn bản pháp luật trực tiếp quy định công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND cần có các nghị định quy định cụ thể về biện pháp công tác của lực lượng CAND.

4.2.1.3. Bổ sung quy định của pháp luật theo hướng tăng cường hoạt động của các cơ quan thực thi pháp luật khác trong quan hệ phối hợp với lực lượng CAND về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- Cần có quy định thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý các khiếu nại về SHTT theo hướng một cửa, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Cần có sự đổi mới tư duy trong công tác phòng, chống vi phạm về quyền SHTT.

- Cần có sự phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan thực thi pháp luật, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- Phát huy vị trí chủ công trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND.

4.2.2. Giải pháp về xây dựng lực lượng và thực hiện các biện pháp công tác trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân

4.2.2.1. Cần có sự phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và phối hợp trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của các đơn vị trong lực lượng CAND để cùng thống nhất mục tiêu hoạt động

- Cần phải có quy định rõ ràng đối với vụ việc loại nào thuộc thẩm quyền xử lý của ANND và CSND;

- Xây dựng được cơ chế phối hợp giữa ANND và CSND trong công tác điều tra, xử lý, tránh tình trạng bỏ lọt tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

4.2.2.3. Cần tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, giáo dục kiến thức pháp luật về SHTT đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND

- Cần có kế hoạch, chương trình đào tạo bồi dưỡng sâu rộng hơn nữa cho cán bộ, chiến sĩ CAND những kiến thức pháp luật về SHTT.

- Mở rộng hình thức tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về SHTT trong toàn lực lượng CAND, nhất là những đơn vị đứng chân trên địa bàn nhạy cảm, để xảy ra tình trạng vi phạm quyền SHTT nói chung và quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam nói riêng.

- Hoạch định kế hoạch, chương trình với các đối tác nước ngoài, các tổ chức quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin và hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các hoạt động thực thi quyền SHTT đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiến hành kiện toàn bộ máy trong lực lượng CAND để đáp ứng nội dung yêu cầu thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, các cơ quan chuyên môn trong và ngoài ngành theo chương trình, dự án cụ thể; song song với đó là việc đẩy mạnh việc biên soạn sách chuyên khảo, sưu tầm tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo pháp luật về SHTT.

4.2.2.4. Cần đẩy mạnh đồng bộ công tác kiểm soát nắm tình hình về vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài để chủ động phát hiện, phòng ngừa và đấu tranh với các hành vi xâm phạm ANQG và TTATXH.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình liên quan đến vi phạm quyền SHTT nói chung và quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam nói riêng trên cơ sở nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản gắn với việc xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc, gắn vấn đề thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài với triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.

- Xây dựng cơ chế xử lý thông tin một cách linh hoạt và cần thống nhất đầu mối thu nhận, xử lý thông tin ở các cấp, trong đó quan trọng nhất là ở Bộ Công an.

4.2.2.5. Lực lượng CAND cần phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động làm tốt công tác phòng ngừa vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- Các cơ quan xây dựng và thực thi pháp luật phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan thông tin, truyền thông để cung cấp những tin tức, tài liệu và các quy định của nhà nước về quyền SHTT. Những thông tin về SHTT phải được quản lý bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thuận tiện cho việc nghiên cứu và áp dụng.

- Lực lượng CAND cần phải tiếp tục thực hiện công tác hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về việc tự bảo vệ quyền SHTT của mình. Bên cạnh đó, cần huy động các nhà khoa học, chuyên gia am hiểu về SHTT tham gia hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

4.2.2.6. Lực lượng CAND cần tăng cường công tác hợp tác quốc tế với các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

- Tham mưu cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, ký kết các hiệp định hợp tác về phòng, chống tội phạm, trong đó có tội phạm về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- Xây dựng các đề án, chương trình hợp tác với nước ngoài về đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ, chiến sỹ CAND về pháp luật quốc tế, ngoại ngữ, phòng ngừa, điều tra đối với tội phạm xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

- Tham mưu, chủ động đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành trao đổi, đàm phán với nước ngoài, nhất là các nước có chung đường biên giới với Việt Nam để ký kết các văn bản hợp tác về phòng, chống tội phạm xâm phạm quyền SHTT.

- Xây dựng mạng lưới sỹ quan liên lạc, cộng tác viên của các cơ quan nước ngoài, đồng thời tiến hành đầu tư trang, thiết bị kỹ thuật hiện đại để nhanh chóng nắm tình hình, thu thập thông tin về tội phạm xâm phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam để phục vụ cho yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới...

KẾT LUẬN

Thế giới đang chuyển mình theo xu hướng phát triển mạnh mẽ và không ngừng của nền kinh tế trí thức. Cùng với tài nguyên thiên nhiên, giờ đây quyền SHTT nói chung và quyền SHTT có yếu tố nước ngoài nói riêng đã trở thành tài sản có vị trí vô cùng to lớn, là nhân tố tạo nên sự hưng thịnh của mỗi quốc gia trong cộng đồng quốc tế. Ngày nay, trong bối cảnh Việt Nam đã là thành viên của WTO và đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế thì tài sản trí tuệ hơn bao giờ hết, càng có ý nghĩa đặc biệt đối với nước ta trên con đường dựng xây và phát triển. Cũng chính bởi ý nghĩa đó, đòi hỏi Việt Nam cần phải đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động thực thi quyền SHTT, nhất là đối với quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam để chống lại những hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm xâm hại tới lợi ích mà pháp luật bảo vệ, đồng thời tạo đà cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài gia tăng các quan hệ thương mại, đầu tư...ở nước ta trong một môi trường lành mạnh về SHTT.

Với tư cách là một cơ quan nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH, lực lượng CAND đồng thời cũng là một đại diện của Nhà nước trong thực thi QUYỀN SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, lực lượng CAND với chức năng vừa là cơ quan tham mưu cho Đảng và Nhà nước về bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH, vừa là cơ quan quản lý Nhà nước trên mặt trận ANQG và TTATXH, vừa là cơ quan tiến hành tố tụng, trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam. Chính bởi vậy, nếu hoạt động thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND mà đạt hiệu quả cao, cũng đồng nghĩa với việc góp phần ổn định và phát triển đất nước, giữ vững độc lập dân tộc và con đường xây dựng CNXH trong điều kiện hội nhập quốc tế. Để đạt được mục tiêu đó, các biện pháp công tác và hoạt động của lực lượng CAND phải tiến hành đổi mới, cải cách đồng bộ mới có thể đáp ứng được những yêu cầu của đất nước trong tình hình hiện nay.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, trong thời gian qua lực lượng CAND đã thực thi hiệu quả các mặt của công tác tham mưu, công tác quản lý Nhà nước và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam. Trong các thành tích của lực lượng CAND, đặc biệt phải kể đến hàng trăm vụ án xâm phạm ANQG có liên quan đến bí mật Nhà nước, bí mật kinh doanh, hàng ngàn vụ việc về sản xuất,

buôn bán, tiêu thụ hàng giả, hàng vi phạm quyền SHTT có yếu tố nước ngoài... đã bị lực lượng CAND phát hiện, đấu tranh, xử lý trong thời gian vừa qua, càng khẳng định vị trí nòng cốt của CAND trên mặt trận nóng bỏng này. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đã đạt được, việc thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài của lực lượng CAND còn một số vấn đề cần phải được bổ sung, hoàn thiện, trong đó vấn đề có tính chất quyết định, quan trọng đầu tiên là phải nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của cán bộ, chiến sĩ CAND về pháp luật nói chung, pháp luật về quyền SHTT nói riêng, đồng thời cần phải có cơ quan chuyên trách về thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam của lực lượng CAND. Bên cạnh đó, công tác nắm tình hình về SHTT phải được đặc biệt quan tâm, vì nếu không đầy đủ thông tin cần thiết về tội phạm và vi phạm pháp luật đối với quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thì không thể đề ra phương án và cách thức thực thi pháp luật một cách có hiệu quả theo những mục tiêu đề ra.

Để thực thi hiệu quả quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, cũng đòi hỏi Nhà nước phải tạo ra được cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng, bao gồm: CAND, UBND, QLTT, CQHQ, Thanh tra chuyên ngành, TAND, Viện kiểm sát nhân dân..., đồng thời cũng cần phải có cơ chế phối hợp hiệu quả trong công tác trao đổi thông tin, hợp tác giữa lực lượng CAND với Bộ, ngành, các nhà khoa học, các doanh nhân, các phóng viên báo chí, đồng thời hợp tác chặt chẽ với các quốc gia, tổ chức quốc tế để có sự đồng thuận cùng đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

Để có thể có đủ sức mạnh trong thực thi quyền SHTT có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, lực lượng CAND cần phải được xây dựng hoàn thiện theo hướng chính quy, hiện đại, tinh gọn, phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Bên cạnh đó hệ thống pháp luật đồng bộ và hoàn thiện sẽ là cơ sở pháp lý vững chắc để lực lượng CAND hoàn thành tốt sứ mệnh của mình trong sự nghiệp bảo vệ ANQG và giữ gìn TTATXH.

Mặc dù đã nỗ lực nghiên cứu, nhưng vì đề tài Luận án là vấn đề mới trong khoa học pháp lý Việt Nam, có đối tượng và phạm vi nghiên cứu tương đối rộng, nên khó tránh khỏi những khiếm khuyết cả về mặt nội dung và hình thức. Tác giả Luận án mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô giáo, nhà khoa học, các chuyên gia về SHTT để Luận án được hoàn thiện với chất lượng cao hơn./.